

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M sinh năm: 1991
Nơi ĐKNKTT: Đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trần H sinh năm: 1992
Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Trần H
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Lê Thị M và anh Nguyễn Trần H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 27/02/2014. Giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu H thành niên, anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M chịu 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0007412 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị M đã nộp đủ án phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TPTH;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Hà